

Số: 1532 /XMCP-ĐT&QLTS
V/v Báo giá Cung cấp dịch vụ sửa chữa định kỳ năm 2026

Quang Hanh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I	“Tháo, lắp, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong đợt sửa chữa định kỳ năm 2026 (Khu vực Trạm đập, Hệ thống cào)”				
I.1	Khu vực trạm đập				
1	111HP01	Tháo ray lót	Tấn	2	
		Lắp ray mới	Tấn	2	
2	111HP01	Tháo các tấm tôn lót phễu bị mòn	Tấn	2	
		Lắp các tấm tôn mới phễu bị mòn	Tấn	2	
3	111HP01	Tháo tấm chỉnh liệu	Tấn	2	
		Lắp các tấm chỉnh liệu	Tấn	2	
4	111AC01	Tháo tấm cấp liệu	Tấn	10	
		Lắp tấm cấp liệu	Tấn	10	
5	111AC01	Thay con lăn băng tải tấm	Công	20	
6	111AC01	Tháo tấm lót ray trượt	Tấn	2	
		Lắp tấm lót ray trượt	Tấn	2	
7	111AC01	Tháo ray đỡ, con lăn ga lê	Tấn	1	
		Căn chỉnh, lắp ray đỡ, con lăn ga lê	Tấn	1	
8	111AC01	Tháo vành răng nhông chủ động, bị động	Tấn	2	
		Lắp vành răng nhông chủ động, bị động	Tấn	2	
9	111AC01	Tháo các nhông bị động băng tải tấm bị trôi	Tấn	2	
		Lắp đặt các nhông bị động băng tải tấm bị trôi	Tấn	2	

STT	Hạng mục	Tên công việc	DVT	Khối lượng	Ghi chú
10	111AC01	Tháo các vòng bi, gối đỡ	Tấn	4	
		Lắp các vòng bi, gối đỡ	Tấn	4	
11	111SC01	Tháo các gối đỡ, vòng bi trục chủ động (SLN 517)	Tấn	2	
		Lắp đặt các gối đỡ, vòng bi trục chủ động (SLN 517)	Tấn	2	
12	111SC01	Tháo các gối đỡ, vòng bi, bạc lót côn, phốt chấn mỡ trục bị động	Tấn	2	
		Lắp các gối đỡ, vòng bi, bạc lót côn, phốt chấn mỡ trục bị động	Tấn	2	
13	111SC01	Tháo xích gạt	Tấn	2	
		Lắp các xích gạt	Tấn	2	
14	111SC01	Tháo các ray đỡ xích, thanh gạt	Tấn	1	
		Lắp các ray đỡ xích, thanh gạt	Tấn	1	
15	111SC01	Tháo nhông chủ động, bị động	Tấn	2	
		Lắp nhông chủ động, bị động	Tấn	2	
16	111SC01	Thay khóa nối xích	Công	5	
17	111CR01	Tháo tấm lót hàm đập số 3	Tấn	3	
		Lắp tấm lót hàm đập số 3	Tấn	3	
18	111CR01	Tháo tấm lót inlet chute	Tấn	5	
		Lắp tấm lót inlet chute	Tấn	5	
19	111CR01	Tháo tấm lót outchute	Tấn	2,5	
		Lắp tấm lót out chute (Cả KL đồ SIKA)	Tấn	2,5	
20	111CR01	Hàn gia cố các vị trí mòn outchute, tấm chỉnh liệu 2 bên	Công	20	
21	111CR01	Thay tấm lót vỏ máy đập bị mòn	Công	12	
22	111CR01	Thay 04 xi lanh hàm tĩnh	Công	20	
23	111CR01	Thay guốc kẹp thanh đập đá	Công	30	
24	111CR01	Thay nệm vát	Công	20	
25	111CR01	Thay dây đai	Công	15	
26	111CR01	Thay bạc lót, gối đỡ xy lanh hàm đập	Công	20	
27	111CR01	Phục hồi vai trục rotor máy đập bị mòn hỏng (vị trí lắp guốc kẹp)	Công	50	

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
28	111CR01	Kiểm tra khe hở ổ bị chủ động, bị động (thay thế nếu cần)	Công	10	
29	111CR01	Tháo tấm tôn trần nóc inlethute	Tấn	5	
		Lắp tấm tôn trần nóc inlethute	Tấn	5	
30	111CR01	Thay thế cao su giảm chấn khớp nối	Công	5	
I.2	Khu vực hệ thống cào				
1	112RE01	Thay ray A55 cho dàn bừa	Tấn	1,5	
2	112RE01	Nắn sửa cong vênh, gia cố lại lưỡi gầu cào	Công	20	
3	112RE01	Tháo xích cào đá vôi	Tấn	8	
		Lắp xích cào đá vôi	Tấn	8	
4	114RE01	Tháo xích cào sét	Tấn	5	
		Lắp xích cào sét	Tấn	5	
5	114RE01	Tháo lưỡi gầu cào	Tấn	2	
		Lắp lưỡi gầu cào	Tấn	2	
6	114RE01	Thay lót ray đỡ xích (2 đầu)	Công	15	
7	114RE01	Thay bánh xe di chuyển ngang	Công	25	
8	114RE01	Hàn gia cố chute	Công	20	
9	114RE01	Thay ray di chuyển ngang phía trên, căn chỉnh ray sau khi lắp đặt theo thực tế	Công	20	
10	116RE01	Tháo xích	Tấn	2	
		Lắp xích	Tấn	2	
	116RE01	Hàn gia cố răng gầu cào	Công	10	
12	116RE01	Tháo đầu đón xích bị động	Tấn	1	
		Lắp đầu đón xích bị động	Tấn	1	
13	116RE01	Tháo ray dẫn hướng gầu, hộp xích cào	Tấn	2,5	
		Hàn gia cố, lắp ray dẫn hướng, hộp xích cào	Tấn	2,5	
14	116RE01	Thay thế con lăn dẫn hướng gầu cào kẹt hông.	Công	20	
15	116RE02	Tháo xích	Tấn	2	
		Lắp xích	Tấn	2	
16	116RE02	Hàn răng gầu	Công	15	

STT	Hạng mục	Tên công việc	DVT	Khối lượng	Ghi chú
17	116RE02	Tháo vành răng nhôm bị động	Tấn	2	
		Lắp vành răng nhôm bị động	Tấn	2	
18	116RE02	Sửa chữa khung dẫn hướng cụm nhôm bị động	Công	15	
II	“Tháo, lắp, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong đợt sửa chữa định kỳ năm 2026 (Khu vực Nghiền liệu)”				
1	121HP01	Xử lý tấm lót trong hopper đá vôi bị mòn thủng	Công	40	
2	112BC02	Hàn tấm chắn liệu đầu băng tải đá vôi bị mòn	Công	40	
3	121WF02	Tháo phục hồi pully bị động cân băng sét	Công	10	
4	121AP01	Thay chốt, con lăn và má xích cấp liệu tấm	Công	40	
5	121AP01	Tháo vòng bi, tháo nhôm bị động	Tấn	8	
		Lắp vòng bi, đảo đầu và lắp nhôm dẫn động	Tấn	8	
6	122CDP	Xử lý điểm bụi đường gió công nghệ	Công	100	
7	122RF11	Hàn và Roto van xoay	Công	10	
8	122RF11	Tháo thanh gạt liệu van xoay	Tấn	3	
		Lắp thanh gạt liệu van xoay	Tấn	3	
9	122RF11	Thay vỏ + mặt xích van xoay	Tấn	19,5	
10	122RM01	Hàn vá thành vách máy nghiền	Công	10	
11	122RM01	Tháo tấm lót thân máy nghiền	Tấn	4	
		Hàn vá, lắp tấm lót thân máy nghiền	Tấn	4	
12	122RM01	Tháo tấm lót côn thu máy nghiền	Tấn	4,5	
		Lắp tấm lót côn thu máy nghiền	Tấn	4,5	
13	122RM01	Tháo tấm chống mài mòn máng chute cấp liệu chính	Tấn	3,5	
		Lắp tấm chống mài mòn máng chute cấp liệu chính	Tấn	3,5	
14	122RM01	Tháo tấm hướng gió	Tấn	1,5	
		Lắp tấm hướng gió	Tấn	1,5	
15	122RM01	Tháo 03 vỏ roller máy nghiền liệu	Tấn	75	
		Lắp 03 vỏ roller máy nghiền liệu	Tấn	75	

STT	Hạng mục	Tên công việc	DVT	Khối lượng	Ghi chú
16	122RM01	Tháo vòng bi, moay ơ con lăn số 1, 3	Tấn	80	
		Lắp vòng bi, moay ơ con lăn số 1, 3	Tấn	80	
17	122RM01	Tháo các tấm bảo vệ cổ con lăn máy nghiền	Tấn	2	
		Lắp các tấm bảo vệ cổ con lăn máy nghiền	Tấn	2	
18	122RM01	Tháo tấm bảo vệ con lăn	Tấn	2	
		Lắp tấm bảo vệ con lăn	Tấn	2	
19	122RM01	Thay thế bạc làm kín cổ con lăn máy nghiền	Tấn	1,5	
20	122RM01	Tháo stopper	Tấn	2	
		Hiệu chỉnh, lắp stopper	Tấn	2	
21	122RM01	Thay thế lưỡi dao gạt liệu hồi	Công	30	
22	122RM01	Tháo tấm lót máng chute chữ Y	Tấn	2	
		Lắp tấm lót máng chute chữ Y	Tấn	2	
23	122RM01	Thay thế khung dao gạt liệu hồi, thay thế bu long bắt khung dao gạt liệu hồi	Công	10	
24	122RM01	Bắc giáo, kiểm tra các vị trí bọc bảo ôn thân máy nghiền và các đường ống gió công nghệ	Công	30	
25	122CDP01	Bắc giáo kiểm tra các cyclone lắng, thay thế các tấm lót ở bên trong bị mòn	Công	50	
26	141CT01	Thay thế, cải tiến phần đáy tháp điều hòa bị mòn thùng bằng vật liệu SUS304	Công	60	
27	121MS01	Phục hồi thiết bị tách từ (Thay gối, pully, con lăn ...)	Công	20	
28	122DG01/02	Phục hồi và thay thế van hai ngã	Công	40	
29	121BC01/02/03	Hàn vá các phễu chute	Công	30	
30	122EP01	Thay thế, Căn chỉnh tấm cực thu, cực phóng	Công	20	
31	122EP01	Tháo tấm cực thu, cực phóng, khung chia gió ... cong vênh.	Tấn	45	

34196-0
GTY
HÂN
ANG
PHÁ
1.000

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
		Lắp tấm cực thu, cực phóng, khung chia gió.	Tấn	45	
32	122EP01	Tháo các búa gỗ cực thu, cực phóng, thanh gỗ cực dương, giá đỡ dầm console ...	Tấn	10	
		Lắp các búa gỗ cực thu, cực phóng, thanh gỗ cực dương, giá đỡ dầm console ...	Tấn	10	
33	122EP01	Tháo các khung chia gió.	Tấn	5	
		Lắp các khung chia gió.	Tấn	5	
34	122SR01	Tháo cánh tĩnh phân ly bị thùng	Tấn	6	
		Lắp cánh tĩnh phân ly	Tấn	6	
35	122CV01, 02,03,04	Thay thế ray dẫn hướng xích cào	Công	30	
36	122AS11, 21,31	Vệ sinh thay mới các gioăng cao su làm kín	Công	6	
37	122AS11, 21,31	Tháo bạt air slide	Tấn	7,5	
		Lắp mới bạt air slide	Tấn	7,5	
38	VP NL	Thay thế đường ống nước trước cửa VP (F273, 12m)	Công	5	
III	“Tháo, lắp, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong đợt sửa chữa định kỳ năm 2026 (Khu vực Lò nung, Tháp sấy)”				
1	131AE01/02	Kiểm tra, thay thế vải máng khí động bin liệu	Công	20	
2	131BF02 132BF01/02	Thay thế túi lọc bụi	Công	10	
3	132AS01/02	Kiểm tra, thay thế vải máng khí động	Công	10	
4	141PH01	Tháo ống lồng C11, C12.	Tấn	8	
		Lắp ống lồng C11, C12.	Tấn	8	
5	141PH01	Tháo ống lồng C21, C22	Tấn	7,5	
		Lắp ống lồng C21, C22	Tấn	7,5	
6	141PH01	Tháo van lật C11, C12, C21, C22.	Tấn	2	
		Lắp van lật C11, C12, C21, C22.	Tấn	2	
7	141PH01	Kiểm tra, gia cố mặt tựa van lật C1,C2,C3,C4	Công	20	

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
8	141PH01	Tháo ống lồng C31, C32.	Tấn	6	
		Lắp ống lồng C31, C32.	Tấn	6	
9	141PH01	Tháo ống lồng C41, C42.	Tấn	5	
		Lắp ống lồng C41, C42.	Tấn	5	
10	141PH01	Kiểm tra gia cố ống lồng C51, C52, C53, C54.	Công	50	
11	141PH01	Tháo trần đường ống xuống cyclone CD51, 52.	Tấn	5	
		phục hồi, Lắp trần đường ống xuống cyclone CD51, 52.	Tấn	5	
12	141PH01	Kiểm tra tình trạng cánh hướng liệu C1,C2,C3,C4,C5, thay thế, gia cố	Công	20	
13	141PH01	Sửa chữa, thay thế đoạn ống nước D90 tầng 2 tháp sấy bụi thùng.	Công	20	
14	141PH01	Thay thế đường hút D48 của bơm nước lên tank tháp sấy bụi thùng.	Công	20	
15	141BV01	Tháo cánh van gió 3	Tấn	10	
		Lắp cánh van gió 3	Tấn	10	
16	141BU01	Tháo ống mềm cho đường ống cấp than vào calciner	Tấn	2	
		Lắp ống mềm cho đường ống cấp than vào calciner	Tấn	2	
17	141FN01/02	Tháo khớp co giãn đầu ra quạt.	Tấn	4	
		Lắp khớp co giãn đầu ra quạt.	Tấn	4	
18	141KL01	Thay thế bu lông hộp làm kín đuôi lò.	Công	10	
19	141KL01	Tháo tấm ty mặt trượt, thay thế bulong lắp ghép tấm ty mặt trượt ở đuôi lò.	Tấn	2	
		Lắp tấm ty mặt trượt, thay thế bulong lắp ghép tấm ty mặt trượt ở đuôi lò.	Tấn	2	
20	141KL01	Tháo lưỡi cấp liệu lò.	Tấn	5	
		Lắp lưỡi cấp liệu lò.	Tấn	5	
21	141KL01	Tháo bạc đỡ trục bánh răng chủ động lò	Tấn	12	

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
		Lắp bạc đỡ trục bánh răng chủ động lò	Tấn	12	
22	141KL01	Tháo vành stopring bộ 1 lò	Tấn	5	
		Lắp vành stopring bộ 1 lò	Tấn	5	
23	141KL01	Kiểm tra, đo khe hở vành băng đa số 1, 2, 3, chèn thêm căn để đảm bảo độ trượt	Công	10	
24	141KL01	Hàn gia cố mã chặn guốc lò bộ 1, 2, 3	Công	10	
25	141KL01	Tháo bộ guốc lò bộ 1, 2, 3	Tấn	2	
		Lắp bộ guốc lò bộ 1, 2, 3	Tấn	2	
26	141KL01	Tháo vành chặn gạch lò	Tấn	1	
		Lắp vành chặn gạch lò	Tấn	1	
27	141KL01	Tháo các phần trần Kiln hood bị cháy	Tấn	5	
		Lắp các phần trần mới	Tấn	5	
28	141KL01	Tháo các phần bị cháy (cửa lò)	Tấn	2	
		Phục hồi, lắp các phần mới (cửa lò)	Tấn	2	
29	141DU03	Tháo co giãn cũ cho đường ống gió ba	Tấn	2	
		Lắp co giãn mới cho đường ống gió ba	Tấn	2	
30	141DU03	Tháo phần đường ống bị cháy	Tấn	1	
		Hàn vá, lắp phần đường ống mới	Tấn	1	
31	141HS01	Tháo con lăn đẩy lò, tấm khóa, bu lông hãm đầu trục, cải tiến tấm tỷ mặt đầu trục con lăn	Tấn	25	
		Lắp con lăn đẩy lò, tấm khóa, bu lông hãm đầu trục, cải tiến tấm tỷ mặt đầu trục con lăn	Tấn	25	
32	141BU02	Tháo vôi đốt lò, hàn gia cố vị trí mòn ống cấp than cho vôi đốt.	Tấn	11	
		Lắp vôi đốt lò, hàn gia cố vị trí mòn ống cấp than cho vôi đốt.	Tấn	11	
33	142HC01	Tháo trục rotor búa đập, vận chuyển lên thùng xe ô tô để mang đi phục hồi.	Tấn	11,6	

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
		Vận chuyển từ ô tô vào vị trí lắp đặt, căn chỉnh hoàn thiện sau khi đã phục hồi xong.	Tấn	11,6	
34	142HC01	Tháo các quả búa	Tấn	3	
		Lắp các quả búa	Tấn	3	
35	142HC01	Tháo chụp búa đập Clinker	Tấn	10	
		Kiểm tra, hàn gia cố các tấm lót và lắp đặt	Tấn	10	
36	142HC01	Tháo tấm lót trần búa đập	Tấn	3	
		Lắp tấm lót trần búa đập	Tấn	3	
37	142HC01	Tháo tấm lót vách búa đập	Tấn	3	
		Lắp tấm lót vách búa đập	Tấn	3	
38	142HC01	Tháo thanh ghi trên, dưới.	Tấn	3	
		Lắp đặt và căn chỉnh thanh ghi trên, dưới.	Tấn	3	
39	142HC01	Sửa chữa, gia cố phễu chute liệu của búa đập Clinker.	Công	20	
40	142FN(03 -:-12)	Vệ sinh bộ giảm âm đầu hút của quạt.	Công	30	
41	142BF01	Thay thế túi lọc bụi	Công	20	
42	142BF01-1	Thay thế túi lọc bụi lắp thêm.	Công	20	
43	142EP01	Tháo các tấm cực thu, cực phóng, khung chia gió ...	Tấn	45	
		Lắp các tấm cực thu, cực phóng, khung chia gió ...	Tấn	45	
44	142EP01	Tháo các búa gỗ cực thu, cực phóng, thanh gỗ cực dương, giá đỡ dầm console ...	Tấn	10	
		Lắp các búa gỗ cực thu, cực phóng, thanh gỗ cực dương, giá đỡ dầm console ...	Tấn	10	
45	142EP01	Tháo khung chia gió.	Tấn	5	
		Sửa chữa, lắp các khung chia gió.	Tấn	5	
46	142EP01	Tháo khớp co giãn đầu vào, đầu ra của lọc bụi tĩnh điện.	Tấn	3	
		Lắp khớp co giãn đầu vào, đầu ra của lọc bụi tĩnh điện.	Tấn	3	

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
47	142EP01	Hàn vá, xử lý các điểm mòn thùng, hờ ống gió, phiếu thu hồi liệu.	Công	20	
48	142EP01	Tháo tôn mặt dưới đường ống lên lọc bụi 142EP01 mòn, thùng.	Tấn	3	
		Lắp tôn mặt dưới đường ống lên lọc bụi 142EP01	Tấn	3	
49	142CV(01-:-04)	Tháo cụm nhôm dẫn động, nhôm bị động	Tấn	2	
		Lắp cụm nhôm dẫn động, nhôm bị động	Tấn	2	
50	142CV(01-:-04)	Tháo xích dẫn động	Tấn	10	
		Lắp xích dẫn động	Tấn	10	
51	142CV(01-:-04)	Tháo vỏ hộp xích bị mòn	Tấn	5	
		Hàn gia cố, lắp vỏ hộp xích	Tấn	5	
52	142CV(01-:-04)	Thay thế ray dẫn hướng, ray thành hộp mòn, tấm lót chịu mài mòn phía trong hộp xích	Công	20	
53	142CV(01-:-04)	Thay thế vòng bi trục chủ động, bị động, thay thế bạc lót mòn.	Công	10	
54	142PC01	Tháo nhôm chủ động, bị động.	Tấn	2	
		Lắp nhôm chủ động, bị động.	Tấn	2	
55	142PC01	Tháo các gầu, vách cong vênh.	Tấn	2	
		Lắp các gầu, vách cong vênh.	Tấn	2	
56	142PC01	Tháo con lăn gầu xiên	Tấn	2	
		Lắp con lăn gầu xiên, hàn giá đỡ con lăn gầu xiên	Tấn	2	
57	142PC01	Thay thế các bu lông lỏng, hỏng. Cải tiến nâng cấp bu lông từ M12 lên bu lông M14	Công	30	
58	142PC01	Tháo các đoạn xích bị mòn	Tấn	20	
		Lắp các đoạn xích	Tấn	20	
59	142PC01	Tháo các đoạn ray trên.	Tấn	5	
		Lắp các đoạn ray trên.	Tấn	5	
60	142PC01	Tháo ray dưới.	Tấn	4	
		Lắp ray dưới.	Tấn	4	

STT	Hạng mục	Tên công việc	DVT	Khối lượng	Ghi chú
61	161PC02	Tháo gầu ngang nứt hỏng.	Tấn	2	
		Lắp gầu ngang nứt hỏng.	Tấn	2	
62	161PC02	Tháo con lăn gầu ngang.	Tấn	1	
		Lắp con lăn gầu ngang.	Tấn	1	
63	161DG01/02	Tháo tấm lót ống chút van hai ngã.	Tấn	3	
		Hàn vá, lắp tấm lót ống chút van hai ngã.	Tấn	3	
64	161DG01/02	Hàn gia cố cho ống chute liệu dưới van 161DG01	Công	30	
65	161BF01/03/04	Bổ sung thêm lọc bụi cho đỉnh silo số 2	Công	50	
66	161FN01/03/04	Kiểm tra, thay thế cánh quạt mòn thùng.	Công	10	
67	161BF01/03/04	Thay thế túi lọc bụi	Công	20	
68	161BF01/03/04	Thay thế van màng rũ bụi.	Công	20	
IV	“Tháo, lắp, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong đợt sửa chữa định kỳ năm 2026 (Khu vực Nghiền than)”				
1	150RM01	Tháo con lăn máy nghiền	Tấn	15	
		Lắp đặt con lăn	Tấn	15	
2	150RM01	Tháo các moay ơ con lăn máy nghiền than	Tấn	10	
		Phục hồi, lắp các moay ơ, lắp đặt máy nghiền than	Tấn	10	
3	150RM01	Tháo vành amoring	Tấn	3	
		Lắp vành amoring	Tấn	3	
4	150RM01	Tháo các base ring máy nghiền	Tấn	3	
		Lắp các tấm base ring máy nghiền	Tấn	3	
5	150RM01	Tháo các tấm damring máy nghiền.	Tấn	2	
		Lắp các tấm damring máy nghiền.	Tấn	2	
6	150RM01	Gia cố vành hướng gió nóng mòn hỏng.	Công	20	
7	150RM01	Tháo các tấm lót thân máy nghiền	Tấn	3	
		Lắp các tấm lót thân máy nghiền	Tấn	3	

STT	Hạng mục	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
8	150RM01	Tháo các tấm lót thân máy nghiền bị mòn	Tấn	2	
		Hàn vá, lắp các tấm lót thân máy nghiền	Tấn	2	
9	150RM01	Hàn phục hồi 03 cửa con lăn, thay thế tấm lót mòn	Công	30	
10	150RM01	Tháo 2 cửa kiểm tra máy nghiền	Tấn	2,5	
		Lắp 2 cửa kiểm tra máy nghiền	Tấn	2,5	
11	150RM01	Tháo máng cấp liệu máy nghiền	Tấn	2	
		Lắp máng cấp liệu máy nghiền	Tấn	2	
12	150RM01	Tháo thanh gạt liệu hồi	Tấn	1	
		Lắp thanh gạt liệu hồi	Tấn	1	
13	150RM01	Bảo dưỡng stoper con lăn số 1,2,3	Công	15	
14	150RM01	Tháo gối đỡ, tháo vòng bi cho 3 gối đỡ	Tấn	30	
		Phục hồi và lắp đặt các gối đỡ	Tấn	30	
15	150SR01	Tháo vành làm kín phân ly	Tấn	5	
		Lắp vành làm kín phân ly	Tấn	5	
16	150SR01	Tháo các cánh phân ly động	Tấn	2	
		Lắp các cánh phân ly động	Tấn	2	
17	150SR01	Tháo cánh phân ly tĩnh	Tấn	3	
		Lắp các cánh phân ly tĩnh	Tấn	3	
18	150SR01	Tháo các tấm lót bị mòn	Tấn	1	
		Hàn vá, lắp các tấm lót	Tấn	1	
19	150SR01	Thay thế bu lông giãn, mòn, gãy rụng	Công	20	
20	150SF01	Thay thế giá đỡ, cánh cấp liệu mái chèo mòn cụt.	Công	20	
21	150SF01	Thay thế co giãn máng cấp liệu mái chèo bục thùng.	Công	20	
22	150SF01	Tháo ống chute than từ van xoay 150RV05 xuống cấp liệu mái chèo 150SF01.	Tấn	5	
		Hàn vá và lắp các ống chute than	Tấn	5	
23	150SG01	Hàn vá lưới hướng liệu van 2 ngã mòn thùng.	Công	10	

STT	Hạng mục	Tên công việc	DVT	Khối lượng	Ghi chú
24	150BF03	Thay thế túi lọc bụi, thay thế van màng rữ bụi	Công	10	
25	150BF04	Thay thế túi lọc bụi, thay thế van màng rữ bụi	Công	10	
26	150BF05	Thay thế túi lọc bụi, thay thế van màng rữ bụi	Công	50	
27	150BF05	Hàn gia cố các điểm mòn, thùng rò than mịn, thay thế nắp phòng nổ.	Công	20	
28	150RV04	Tháo Multicell cấp than	Tấn	3	
		Lắp đặt, căn chỉnh và sửa chữa đường ống xuống cân than	Tấn	3	
29	150CDP01	Tháo hàn phục hồi bộ ống cong bơm than bị mòn	Công	30	

- Tiến độ thực hiện

+ Tổng tiến độ thực hiện gói thầu: trong vòng 300 ngày tiếp theo kể từ ngày ký hợp đồng.

+ Tiến độ thực hiện công việc: thực hiện trong vòng 15 ngày ngay sau khi dừng lò sửa chữa định kỳ hoặc có thông báo trước của Bên mời thầu.

+ Đề xuất Nhà thầu khảo sát thực tế điều kiện làm việc của hệ thống thiết bị tại Bên mời thầu để cung cấp dịch vụ chất lượng, phù hợp với hệ thống thiết bị của Bên mời thầu.

- Bảo hành

+ Bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào xảy ra nhà thầu phải sửa chữa lại, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hạng mục công việc sửa chữa.

+ Thời gian có mặt để xử lý sự cố kỹ thuật: không chậm hơn 24 tiếng đơn vị bảo hành phải có mặt để xử lý sự cố kỹ thuật. Thời gian được tính kể từ khi đơn vị sử dụng hoặc cơ quan quản lý sử dụng thông báo sự cố bằng Fax, email, điện thoại cho nhà thầu (nhà thầu cung cấp địa chỉ liên lạc).

+ Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành, bên mời thầu buộc phải sửa chữa, xử lý thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.

- Thời gian sử dụng: dự kiến từ Quý I-II/2026.

- Ghi chú: Tùy năng lực Nhà thầu có thể chào tất cả các mục từ mục I:-IV hoặc chào từng mục riêng lẻ.

2. Điều kiện thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng **120 ngày** kể từ ngày bên A nhận đầy đủ chứng từ theo quy định.

II. Nội dung đề nghị Quý nhà thầu Báo giá

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá theo các nội dung như sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)
1							
2							
	Tổng cộng						
	Thuế GTGT						
	Tổng cộng giá trị sau thuế						

2. Điều kiện thanh toán:.....

3. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 10 h 00', ngày 16/12/2025 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

- Người nhận: Ngô Xuân Hiệp, Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản. SĐT: 0984.666.367.

- ĐT: 2033.721.996 Fax: 2033.714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,ĐT&QLTS.Hiệp 02

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Quang Thoa